

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày: 02-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG T, THÀNH PHỐ HÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Hùng.

Ông Nguyễn Hiếu Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hà - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lều Thành Đ**, sinh năm 1999; giới Th: Nam; HKTT: Thôn Xuân N, xã Khánh H, huyện Thường T, TP. Hà N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lều Văn T, con bà Nguyễn Thị P. Vợ: Tô Thị Thu T (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2024 đến nay (có mặt)

- Bị hại: Chị Phan Thị Diễm M, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp 4, xã Thạch A, huyện Thạch H, tỉnh Long A (vắng mặt).

N DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2023, Lều Thành Đ vào thành phố Hồ Chí M để học nghề cắt tóc, Đ đã quen biết và có quan hệ yêu đương với chị Phan Thị Diễm M. Quá trình yêu đương, Đ và chị M nhiều lần quan hệ tình dục, Đ đã quay video, chụp hình lưu lại việc quan hệ tình dục đó. Trong thời gian yêu nhau Đ nhiều lần tự

nguyện mua quà, gửi tiền và mua điện thoại Iphone 14 Pro max với giá 25.800.000 đồng cho chị M. Đến khoảng cuối tháng 02/2024, giữa Đ và chị M xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến chia tay nhau. Ngày 26/02/2024, Đ đã nhắn tin và gọi điện cho chị M yêu cầu chị M trả lại Đ số tiền và quà mà Đ đã tự nguyện cho chị M. Đ tính toán tổng số tiền chị M phải trả Đ là 34.000.000 đồng, trong đó bao gồm tiền điện thoại mà Đ đã mua cho chị M thì chị M cũng đồng ý trả cho Đ nhưng chị M nói hiện tại chưa có tiền trả. Đến ngày 27/02/2024, Đ tiếp tục nhắn tin, gửi các video và hình ảnh nhạy cảm qua ứng dụng Zalo từ tài khoản tên “Đ Không Chín” đến tài khoản tên “M Mọii” của chị M và dọa nếu không trả tiền cho Đ thì Đ sẽ gửi các video, hình ảnh nhạy cảm giữa Đ và chị M cho bố mẹ của chị M biết. Do Đ đòi nhiều lần và sợ bị lộ các video, hình ảnh nhạy cảm nên khoảng 18 giờ ngày 29/02/2024, chị M đã chuyển cho Đ số tiền 13.000.000 đồng qua hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng số 6860200678 mang tên Phan Thị Diễm M mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) vào tài khoản ngân hàng số 051546868 của Lều Thành Đ mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội (MB Bank), số tiền 21.000.000 đồng còn lại chị M chưa trả được cho Đ. Ngày 01/3/2024, sau khi từ thành phố Hồ Chí Minh bay ra thành phố Hà N, Đ tiếp tục nhắn tin cho chị M với nội dung “*Bằng mọi cách tao lấy lại tiền của tao*”, “*00h thì trước mặt cha mẹ mày biết*”. Đ đã gửi các hình ảnh Đ cắt từ đoạn video những lần Đ quan hệ tình dục với chị M qua ứng dụng Zalo cho chị M nhằm gây sức ép, buộc chị M phải trả tiền cho Đ, nếu chị M không trả tiền, Đ sẽ gửi các video, hình ảnh trên cho bố mẹ chị M biết, nếu chị M trả đủ tiền thì Đ sẽ đưa điện thoại cho chị M tự tay xóa hết những đoạn video, hình ảnh nhạy cảm trên, Đ liên tục nhắn tin hối thúc chị M trả tiền. Do lo sợ Đ sẽ phát tán những video, hình ảnh nhạy cảm trên cho người khác nên chị M đã hẹn gặp để trả tiền cho Đ vào ngày 02/3/2024, Đ đồng ý, chị M đi máy bay ra thành phố Hà N. Đ gửi địa chỉ cho chị M đến gặp Đ tại quán cà phê “*The Kafe*” thuộc địa phận xã Nhị K, huyện Thường T, TP. Hà N. Đến khoảng 14 giờ ngày 02/3/2024, Lều Thành Đ rủ anh Trần Như H đến quán cà phê “*The Kafe*” chờ chị M, khoảng 10 phút sau thì chị M đến ngồi vào bàn cùng Đ và anh H. Lúc này anh H nói với Đ: “*Thôi để tao ra chỗ khác*” rồi anh H đi ra xe ngồi. Chị M đưa cho Đ số tiền 21.000.000 đồng. Đ cầm tiền chị M đưa và đếm đủ 21.000.000 đồng rồi đưa điện thoại cho chị M để chị M tự tay xóa những đoạn clip và hình ảnh nhạy cảm có liên quan đến việc chị M và Đ quan hệ tình dục. Đúng lúc này thì đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Thường T phối hợp với Công an xã Nhị K đang làm nhiệm vụ tuần tra thấy, giữa chị M và Đ có hành vi trao tiền có dấu hiệu của việc cưỡng đoạt tài sản nên lực lượng Công an huyện Thường T đã tiến hành kiểm tra, lập biên bản sự việc và đưa Đ cùng chị M về trụ sở Công an xã Nhị K để làm việc. Sau đó bàn giao các đối tượng cùng vật chứng cho Công an huyện Thường T giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- Thu của Lều Thành Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám của Lều Thành Đ, bên trong có chứa 08 đoạn clip và 05 ảnh của chị M và Đ quan hệ tình dục (được trích xuất từ kho lưu trữ ở máy điện thoại). Cơ quan điều tra trích xuất và lưu trữ trong 01 USB. Kiểm tra tin nhắn Zalo tại mục trò chuyện Zalo “M Mọii” có nhiều tin nhắn trò chuyện giữa Zalo “M Mọii” và “Đ Không Chín”. Cơ quan điều tra đã chụp ảnh màn hình và in ra; 21.000.000 đồng Đ khai là tiền mà Đ vừa nhận được từ chị M tại quán cà phê “The Kafe”.

Kiểm tra điện thoại Iphone 14 Promax màu tím của chị Phan Thị Diễm M, tại mục tin nhắn Zalo tài khoản tên “Đ Không Chín” có nội dung cuộc trò chuyện giữa chị M và Đ có liên quan đến vụ việc. Cơ quan điều tra đã chụp ảnh màn hình và in ra.

Tại Cơ quan điều tra, Lều Thành Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Trần Như Hiếu là người đi cùng Đ đến quán cà phê “The Kafe” ngày 02/3/2024. Quá trình điều tra xác định Hiếu không biết Đ đến gặp chị M tại quán cà phê “The Kafe” với mục đích để cưỡng đoạt tài sản của chị M nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Trần Như H.

Đối với số tiền 21.000.000 đồng thu giữ của Lều Thành Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định đây là số tiền của chị M bị Đ chiếm đoạt, Cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu xám thu giữ của Lều Thành Đ. Quá trình điều tra xác định là điện thoại của Đ sử dụng để ghi, lưu giữ các đoạn clip, hình ảnh cảnh quan hệ tình dục của Đ với chị M, sau đó Đ đã sử dụng hình ảnh chụp và các đoạn clip để uy hiếp tinh thần của chị M nhằm chiếm đoạt tiền, Cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Chị Phan Thị Diễm M đề nghị được nhận lại số tiền 34.000.000 đồng bị Đ chiếm đoạt (21.000.000 đồng tiền mặt và 13.000.000 đồng mà chị M chuyển khoản). Ngoài ra chị M không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSTT ngày 29 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T đã truy tố Lều Thành Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá Th chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lều Thành Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài

sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lều Thành Đ từ 12 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 13 triệu đồng đã chuyển khoản (Bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự). Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 15 Promax màu xám bạc, bản 256GB mà bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm; Trả lại chị M số tiền 21.000.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thường T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, biên bản khám xét, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Lều Thành Đ và chị Phan Thị Diễm M có quan hệ tình cảm yêu đương. Đ đã nhiều lần quay clip quá trình quan hệ tình dục giữa chị M và Đ bằng chiếc điện thoại Iphone 15 Promax màu xám của Đ và lưu giữ lại. Sau đó, giữa Đ và chị M xảy ra mâu thuẫn dẫn đến chia tay. Sau khi chia tay với chị M, Đ muốn đòi lại số tiền đã bỏ ra mua điện thoại và chuyển khoản cho chị M trong quá trình yêu nhau. Để thực hiện ý định trên, Đ đã gửi các đoạn clip ghi lại hình ảnh quan hệ tình dục giữa hai người và Đ cắt các hình ảnh từ clip rồi gửi cho chị M qua Zalo, kèm theo tin nhắn đe dọa với N dung nếu chị M không trả cho Đ tổng số tiền 34.000.000 đồng thì Đ sẽ gửi các clip và hình ảnh đó cho bố mẹ của chị

M biết. Chị M lo sợ bị gia đình phát hiện nên đã đưa cho Đ số tiền 34.000.000 đồng (13.000.000 đồng chuyển khoản và 21.000.000 đồng tiền mặt).

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của Lêu Thành Đ đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T truy tố bị cáo ra xét xử về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để kịp thời đấu tranh phòng chống tội phạm, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo tác động tích cực để gia đình bị cáo nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Thân nhân bị cáo có thành tích xuất sắc trong chiến đấu nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi lượng hình, xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, thời gian tạm giữ, tạm giam đã đủ để cho bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình, do vậy có thể áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe và phòng ngừa chung. Trả tự do cho bị cáo Lêu Thành Đ ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Đối với Trần Như Hiếu là người đi cùng Đ đến quán cà phê “*The Kafe*” ngày 02/3/2024. Quá trình điều tra xác định H không biết Đ đến gặp chị M tại quán cà phê “*The Kafe*” với mục đích để cưỡng đoạt tài sản của chị M nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Trần Như Hiếu là có cơ sở.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chị M đề nghị được nhận lại số tiền 13.000.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền này nên được trả lại cho chị M.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động Iphone 15 Promax màu xám bạc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; Trả lại chị M số tiền 21.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lều Thành Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Phạt: Bị cáo Lều Thành Đ 16 (mười sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Khánh H, huyện Thường T, thành phố Hà N kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ các Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Bị cáo phải bồi thường cho chị Phan Thị Diễm M số tiền 13 triệu đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường T, TP Hà N. Chị Phan Thị Diễm M được nhận lại số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) tại biên lai số 0016282 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường T, TP Hà N.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 15 Promax màu xám bạc, bản 256GB;

- Trả lại chị Phan Thị Diễm M số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng)

(Vật chứng, tài sản hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường T, TP Hà N quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản và ủy nhiệm chi ngày 11/6/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà N;
- VKSND huyện Thường T;
- VKSND TP Hà N;
- Công an huyện Thường T;
- Chi cục THADS huyện Thường T;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trí Tuyền